TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 414/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hà Văn Đoàn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1152/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Hoài P, sinh năm 1976

Địa chỉ: đường T, khu phố A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: đường T, khu phố A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Đỗ Hoài P trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2014 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường H, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi lập gia đình chúng tôi sống tự lập. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà Tkhông chăm sóc con cái, không chăm lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã từ đó cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc. Ông bà đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để vợ chồng có tiếng nói chung nhưng không có kết quả. Vì bất đồng quan

điểm sống nên ông và bà T đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin được ly hôn với bà Thảo.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Đỗ Mạnh T, sinh ngày 26/3/2014 và , sinh ngày 27/10/2015. Sau khi Tòa án hòa giải vào ngày 23/11/2017 bà Tđã bỏ nhà để lại hai con cho ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung và tự nguyện không yêu cầu bà Tphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt nhưng có lời khai: Bà thừa nhận lời trình bày của ông P về thời điểm kết hôn là đúng, bà Tcho rằng cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường, đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tuy nhiên bà Txác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Đỗ Mạnh T, sinh ngày 26/3/2014 và Đỗ Mạnh C, sinh ngày 27/10/2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Mạnh Tùng, ông P trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Mạnh C và bà yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng vì bà chưa có việc làm ổn định.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đỗ Hoài P có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Nguyễn Thị Thanh T cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ

điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đỗ Hoài P có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Ông Đỗ Hoài P và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 225/2014 ngày 23/10/2014 do Ủy ban nhân dân phường H, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, do đó hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Ngày 20/10/2017 ông P nộp đơn xin ly hôn với bà T. Trong quá trình hòa giải ông P kiên quyết xin ly hôn, bà T đề nghị đoàn tụ vì bà còn thương chồng, thương con.

Xét yêu cầu ly hôn của ông P, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông P cho rằng cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, những mâu thuẫn là do khác biệt quan điểm sống, kinh tế khó khăn từ đó vợ chồng càng mâu thuẫn hơn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm đến nhau nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ đầu năm 2017, điều này cũng được bà T thừa nhận. Chính điều này cho thấy giữa hai bên đã có những khác nhau về mặt nhận thức, làm cho cuộc sống chung không thể tiếp tục, các mâu thuẫn không được quan tâm giải quyết chứng tỏ khả năng giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong thực tế cuộc sống vợ chồng là không có. Xét thấy ông bà đã ly thân với nhau từ tháng đầu năm 2017, ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà T cho rằng còn thương ông Pnhưng lại không đến Tòa án để giải quyết việc yêu cầu ly hôn cho thấy bà thiếu thiện chí và không tôn trọng pháp luật, vì vậy căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông P về việc xin ly hôn với bà Thảo.

Về con chung: Căn cứ vào lời trình bày của ông P, bà T cũng như giấy khai sinh của 02 người con được các đương sự thừa nhận và cung cấp trong hồ sơ vụ kiện, có cơ sở xác định quá trình sống chung giữa ông Pvà bà Tcó 02 người con chung tên Đỗ Mạnh T, sinh ngày 26/3/2014 và Đỗ Mạnh C, sinh ngày 27/10/2015.

Xét, việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con. Hiện con chung ở với ông P từ khi sinh ra cho đến nay, được chăm sóc tốt và ông P đủ điều kiện nuôi dạy con, mặt khác cũng để tạo điều kiện cho anh em ruột cùng sinh sống bên nhau. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con cũng như sự ổn định về tinh thần, tâm lý của các con nên giao con cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông P không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tại Tòa, ông P xác định tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 ông Pphải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Khoản 2 Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 8, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1-/ Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Hoài P:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Hoài P được ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về con chung: Giao ông Đỗ Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Đỗ Mạnh T, sinh ngày 26/3/2014 và Đỗ Mạnh C, sinh ngày 27/10/2015. Ghi nhận việc ông Đỗ Hoài P không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết, có thể thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2-/ Về án phí: Ông Đỗ Hoài P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (hai trăm ngàn) đồng ông P đã nộp theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí số 0037442 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, ông P đã nộp đủ án phí. Bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí.

3-/ Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án NDTP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS NDQ.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các bên đ/sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ánh Nguyệt

.